

# ĐỒN ĐIỀN NAM KỲ THỜI PHÁP THUỘC CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN NĂM 1924

(Tiếp theo và hết)

NGUYỄN PHAN QUANG\*

## VI. ĐỒN ĐIỀN NAM KỲ CÁC NĂM 1922-1924

Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất (1914-1918), đồn điền ở Nam Kỳ có những chuyển biến mới. Báo cáo của các Chủ tỉnh năm 1922 phản ánh khá rõ nét tình hình này:

+ *Bạc Liêu*: Chủ tỉnh Bạc Liêu nhận xét: công cuộc tiên phong khai phá của những người Pháp tại tỉnh này thật đáng ngợi ca. Bất chấp muôn vàn khó khăn, việc khai thác có phương pháp đang tiếp diễn hết sức năng động. Những đồn điền mệnh mông của họ hứa hẹn một tương lai càng rực rỡ hơn. Nói chung, các đồn điền đều canh tác lúa, do đặc điểm của đất ruộng vừa thấp vừa ngập nước, đặc biệt thích hợp với loại canh tác này.

Bản thống kê các điền chủ Pháp hoặc nhập quốc tịch Pháp trong tỉnh phản ánh tầm quan trọng của công cuộc khai thác, đồng thời ghi rõ vị trí mỗi đồn điền và số cu-li sử dụng trong mỗi đồn điền. Từ đó, có thể rút ra vài nhận xét:

- Trong tổng số 40 chủ điền, có 17 điền chủ người Pháp, 20 đồn điền của điền chủ

bản xứ nhập quốc tịch Pháp, 2 đồn điền của nhà thờ và hội truyền giáo và 1 đồn điền thuộc "Hội Pháp-Annam" (cũng là đồn điền có diện tích lớn nhất, trên 4000 ha).

- Trong tổng số 40 đồn điền, có 2 đồn điền trên 1.000 ha (BEC và Nguyen-Cao-Man), 2 đồn điền trên 2000 ha (Le-Van-Mau và Tran-Khac-Nhuong) và 1 đồn điền trên 4000 ha của "Hội Pháp-An Nam". Có 20 đồn điền từ 100 ha đến 800ha, số còn lại là những đồn điền dưới 100 ha, nhỏ nhất là đồn điền của GUIBÉ (chỉ có 5 ha).

- Về nhân công, có 5 đồn điền sử dụng từ 100 đến 150 nhân công. Riêng đồn điền của Lê-Van-Thong ở Long Thụy sử dụng trên 300 nhân công.

+ *Bà Rịa*: Kể từ tháng 12-1921, số điền chủ trong tỉnh không có gì thay đổi. Chỉ có một đơn của Bui-The-Kham xin cấp nhượng 300 ha đất ở thung lũng sông Rai thuộc làng "Mọi" Nhu Lâm để canh tác lúa.

Nhân công trong các đồn điền của người Pháp không có nhiều (đồn điền BOISMÉRY ở Châu Pha có 43 nhân công, đồn điền MICHEL ở Phước Tinh chỉ có 6 nhân công).

Số cu-li làm công nhật tại các đồn điền cao su như sau:

1. Đồn điền COURTENAY: 162
2. Đồn điền Bà Rịa: 120
3. Đồn điền BONNEFOY & VEILLET: 140
4. Đồn điền BRON: 35
5. Đồn điền Nguyen-Huu-Hao: 35
6. Đồn điền POTTEAUX: 10
7. Đồn điền BLAQUIÈRE: 10

Tại đồn điền trồng bông của người Nhật ở Xuyên Mộc có 14 cu-li An Nam làm việc thường xuyên.

+ *Biên Hòa*: Trong 6 tháng đầu năm 1922, không có đồn chủ mới (người Pháp hoặc có quốc tịch Pháp) đến Biên Hòa xin lập đồn điền.

Một khoảnh đất 49 ha 04 tại làng An Lộc đã được cấp nhượng vĩnh viễn cho bà SOUCHÈRE (theo Nghị định ngày 29-6-1922). Ngót 20 ha của đồn điền này được trồng cà phê giống "Bra-xin" và trồng dứa; diện tích còn lại dùng làm đồng cỏ.

Một lô đất công sản (diện tích hơn 10 ha) tại làng Đại An, tổng Phước Vĩnh Hạ đã bán đấu giá công khai ngày 14-6-1922 và ông GAUTHEROT đã thắng cuộc. Ông này đang làm đơn xin lập một xưởng cưa máy tại khu đất nói trên.

Một số đồn chủ ở Biên Hòa sử dụng nhân công người An Nam hoặc người "Mọi". Một số đồn chủ khác thuê nhân công nguyên quán Trung Kỳ hoặc Bắc Kỳ gồm khoảng 860 người, trong số đó có 513 nam, 347 nữ và trẻ con.

Nhìn chung, số lượng nhân công có giảm sút do ảnh hưởng của những biến động trong các đồn điền cao su. Các chủ đồn điền chỉ giới hạn trong việc bảo dưỡng những diện tích đã canh tác. Tại một số đồn điền,

cách lấy mủ cao su luân phiên đã giảm bớt lượng nhân công.

+ *Bến Tre*: Tại tỉnh này, có 33 đồn chủ Pháp hoặc có quốc tịch Pháp chiếm khoảng 6.000 ha ruộng và 580 ha đất canh tác các loại. Họ không trực tiếp khai thác đồn điền mà cho các nông gia An Nam thuê...

Trong 6 tháng cuối năm 1921, trong tỉnh không có thêm đồn điền mới. Chỉ có 12 lá đơn xin mua theo giá thỏa thuận hoặc xin cấp miễn phí một số diện tích thuộc đồn điền cũ FRÉDIANI tại tổng Minh Trị, hiện đang tiến hành các thủ tục điều tra.

+ *Cần Thơ*: Chưa có thêm đồn chủ mới, kể từ tháng 1-1922. Năm nay, ngoại trừ trường hợp ông Lortat JACOB trực tiếp khai thác 3.000 ha đất ở Thoi-Lai, tất cả các đồn chủ khác đều giao cho "tá điền" canh tác.

+ *Châu Đốc*: Hoạt động khai thác của đồn chủ người Pháp ở Châu Đốc gồm những đồn điền của "Hội Pháp-Annam" ở Tân Châu, của một số thừa sai và một đồn chủ đã dẫn - ông VERLEY, công trường khai thác đá ở Núi Sam của các ông LAGAGE và GOUBER (hai người này đều là cựu viên chức công chánh ở Căm-bốt).

Các đồn điền trồng lúa - ngoại trừ đồn điền của ông VERLEY - đều áp dụng những phương thức giống như các đồn chủ bản xứ, nghĩa là cho "tá điền" thuê ruộng và thu sản phẩm bằng lúa.

Công ty Tân Thanh có gần 3.000 ha, các thừa sai có vài trăm ha, ông VERLEY khoảng hơn 400 ha, chưa tính hai đồn điền cao su và dứa của ông ta. Tuy không cho "tá điền" thuê đất như các đồn chủ bản xứ, ông VERLEY cũng chỉ canh tác theo các phương thức bản xứ, không có chút cải tiến gì. Ông ta giao cho một người bản xứ đại diện cho mình trên đồng ruộng, và năm 1922 chỉ canh tác được khoảng 50 ha.

+ *Chợ Lớn*: Tại tỉnh này, chỉ còn một khu vực đang bỏ trống có thể tuốt khỏi lợi ích của điền chủ người Pháp, đó là vùng phía bắc con đường sắt gọi là "cánh đồng Cau-An-Hà". Nhưng do chất đất bị nhiễm phèn nặng nên vài năm qua có thực hiện mấy đề án nhưng đều thất bại. Ví như chủ đồn điền lớn PARIS (diện tích 2,500 ha) sau nhiều thử nghiệm không hiệu quả đành phải xin hoàn lại công sản 500 ha.

+ *Gia Định*: Trong 6 tháng vừa qua, không có điền chủ mới trong tỉnh này. Có hai điền chủ - các ông CLERC và LIOTARD đã được cấp hẳn hai đồn điền. Một người được cấp 3 khoảnh đất công sản sau vụ bán đấu giá năm 1918; một người được cấp nhượng tạm thời 3 khoảnh năm 1917.

Ông CLERC canh tác lúa và dứa tại khu đất thuộc An-Thoi-Dong, nhưng chất đất phù sa không thích hợp với loại canh tác này. Những khoảnh đất cấp cho ông LIOTARD thì đang trồng cây cao su. Các chủ đồn điền gặp bất lợi do giá cao su giảm sút mà giá trị đồng "piastre" lại tăng, nên họ chỉ bằng lòng với việc bảo quản những diện tích đã trồng trọt chứ không khai thác thêm diện tích mới.

Không phải tất cả diện tích do người Pháp chiếm giữ để trồng lúa đều đã đưa vào canh tác. Ví như ở vùng Cần Giờ hiện có 2.000 ha đang khẩn hoang.

Các chủ đồn điền cao su sử dụng nhân công tại chỗ, và họ rất hài lòng. Giá công nhật dao động giữa 40-45 xu đối với nam và 25-30 xu đối với nữ... Điền chủ Pháp cũng áp dụng phương thức tương tự. Họ cho nông gia bản xứ thuê đất canh tác và trả tiền thuê bằng hiện vật hay bằng tiền sau mỗi vụ thu hoạch.

+ *Gò Công*: Trong 6 tháng đầu năm 1922, tỉnh Gò Công chưa có thêm điền chủ

mới. Các điền chủ không trực tiếp canh tác mà cho người bản xứ thuê đất, và họ chỉ sử dụng nhân công người Nam Kỳ.

+ *Hà Tiên*: Tổ chức khai thác quan trọng nhất của tỉnh là "Công ty vô danh Phú Quốc" khai thác 2.684 ha, nhưng chỉ mới có 700 ha đưa vào canh tác, gồm 70.000 cây cao su và 32.000 cây dứa.

Đồn điền của PINAIRE ở Bai Vong chiếm 1.200 ha nhưng cũng chỉ mới có 72ha đưa vào canh tác, gồm 13.000 cây dứa, vài ngàn cây cà phê và một ít cây cau. Đồn điền của BLANC ở Hon Heo có diện tích 70 ha. Ông này đã chết năm 1914 và đồn điền này cũng sẽ không tồn tại nữa nếu không có người thay thế. Các ông MAUER và VIALAR có một ít diện tích trồng tiêu ở Hon Chong, nhưng một bộ phận đã bị bỏ phế.

Số cu-li trong các đồn điền của người Pháp là 262 người :

Đồn điền MAYER: 120 cu-li người Hoa và 6 cu-li người Nam Kỳ.

Đồn điền VIALAR: 30 cu-li người Hoa.

Đồn điền PINAIRE: 28 cu-li tự do, người Nam Kỳ.

Công ty vô danh Phú Quốc: 73 cu-li nam và 6 cu-li nữ, gồm người Chăm và người An Nam ở Trung Kỳ và Nam Kỳ.

+ *Long Xuyên*: Các đồn điền của người Âu tại Long Xuyên chủ yếu thuộc sở hữu của các thừa sai hội truyền giáo nước ngoài đóng tại Cầm-bốt với 2.500 ha trong tổng số 13.697 ha ruộng đất thuộc sở hữu của người Âu. Ngoại trừ các thừa sai có cách canh tác mà tất cả các điền chủ không thể áp dụng được, nói chung các đồn điền của người Pháp trong tỉnh hầu như không mấy phát đạt. Vài điền chủ cố gắng làm cho đồn điền sinh lợi, may ra cũng chỉ thu hồi được vốn đầu tư.

+ *Mỹ Tho*: Không có đồn chủ mới trong 6 tháng đầu năm 1922... Các chủ đồn điền đều không canh tác trực tiếp mà ký hợp đồng cho người bản xứ thuê đất trong thời hạn 1 năm. Các đồn điền Pháp ở Mỹ Tho đều không có nhân công ngoại lai.

+ *Rạch Giá*: Không có thay đổi gì về tình hình đồn điền của người Pháp. Số đồn chủ vẫn là 60 người, trong đó có 16 người nhập quốc tịch Pháp. Nhưng chỉ có 12 đồn chủ - tính cả 3 thừa sai - cư trú tại đồn điền, số còn lại thì giao cho những quản lý canh tác. Hầu như họ chỉ trồng lúa, trừ vài trường hợp ngoại lệ.

Ngoại trừ vài chục người Bắc Kỳ, nhân công trong các đồn điền này gồm người An Nam và người Khơ-me được tuyển chọn trong số những người bản xứ. Đã có 1.937 người đăng ký hợp đồng với các đồn chủ (so với 2.280 người năm 1921). Diện tích canh tác là 48.900 ha...

+ *Sa Đéc*: Trên thực tế, không có đồn chủ người Pháp trong tỉnh Sa Đéc, vì không có người Pháp nào trực tiếp khai thác ruộng đất được cấp nhượng. Quan trọng nhất là đồn điền của hội truyền giáo nước ngoài tại Cầm-bốt, do mục sư ở Sa Đéc trực tiếp quản lý. Đồn điền này rộng 323 ha và đã đưa vào canh tác 300 ha.

Tiếp đến đồn điền của Nguyên-Tang-Sang với diện tích 176 ha đã hoàn toàn đưa vào canh tác. Đồn điền của Lê-Quang-Hiên tuy lớn nhất về mặt diện tích (2.000 ha), nhưng vì nằm sâu trong Đồng Tháp Mười nên thu hoạch không đáng kể.

Ngoài ra, có thể kể thêm một số đồn điền của những người An Nam nhập quốc tịch Pháp với diện tích hơn 3.000 ha, phần lớn trên địa bàn Đồng Tháp Mười và thu hoạch rất thấp.

+ *Sóc Trăng*: Trong số những đồn chủ Pháp ở Sóc Trăng, chỉ riêng ông NOVELLA

tháng 4 vừa qua đã bán cho ông Lortat JACOB một khoảnh ruộng 214 ha 96.70 ở Mỹ Tú.

Một đồn chủ mới là ông JACQUES vừa đến Sóc Trăng cách đây vài tháng, cư trú ở Đại Hữu và thuê của Diệp-Van-Giáp 200 ha ruộng ở Tu Diem. Lại thêm một đồn chủ trẻ tên là BAZE được ông GRESSIER giao cho những khoảnh đất mà ông đã mua tại Tuan Tuc. Một đơn xin cấp nhượng 200 ha tại Cù lao Dung của bà LE BRET đã được chuyển về Hội đồng Thuộc địa (Sài Gòn) tháng 4 vừa qua. Như vậy, tỉnh này chỉ còn lại những diện tích công sản trên những cù lao của Bassac.

+ *Tân An*: Trong 6 tháng qua, không có đồn chủ mới ở Tân An. Theo Nghị định ngày 25-4-1922, ông MARIBAUD hiện đang ở Pháp, được cấp tạm thời một khoảnh đất 40 ha 50.40 tại làng Bình Thành, tổng Cù-Cu-Thương để trồng dứa.

Ông NOGUERES, đại diện của ông MARIBAUD ở Tân A, cũng vừa được cấp hẳn một diện tích 48 ha 94.40 cùng làng nói trên theo Nghị định ngày 29-6-1922, để chuyên trồng dứa. Rất tiếc là cây dứa đang phát triển tốt thì bị trận lụt vừa qua làm thiệt hại 40%.

Nhiều đồn điền cấp tạm thời cho nhiều đồn chủ Pháp trong các năm 1904, 1905 và 1907 tại Đồng Tháp Mười với tổng diện tích 4.731 ha 51.38 đã được hoàn lại cho công sản theo yêu cầu của các đồn chủ này.

Nhìn chung, nhân công nông nghiệp đều được tuyển dụng tại chỗ, không gặp khó khăn gì. Trong tỉnh chỉ có đồn điền của Công ty cao su Bình Hòa, cùng với đồn điền của ông NOGUERES, tuyển dụng khoảng 50 cu-li, tất cả đều là người Nam Kỳ. Các đồn chủ Pháp khác chỉ chuyên trồng lúa, nhưng họ không cư trú tại chỗ mà cho người bản xứ thuê ruộng.

+ *Tây Ninh*: Nhân công trong các đồn điền đều chỉ là người bản xứ gốc Nam Kỳ. (Xem bảng 4).

Bảng thống kê đồn điền ở Trà Vinh cho thấy:

- Trong số 9 đồn điền Pháp với tổng diện

**Bảng 4: Số cu-li trong các đồn điền chính**

Đồn điền	Địa điểm	Số cu-li
Công ty cao su Tây Ninh	Hiệp-Thanh	400
Công ty cao su Thượng đạo	Suối-Cao	60
VINCENT	Tram-Vang	10-80 (tùy nhu cầu)
FORTERRE	An-Tinh	10
THEYS	Cau-Khoi	40
CARLE	Don-Thuan	10
BALLOUS & BELLEOUD		20
Tổng cộng :		<b>550 - 620</b>

+ *Thủ Dầu Một*: Ngoại trừ khoảng 100 ha ruộng lúa đã canh tác của hội truyền giáo, tất cả các đồn điền khác của người Pháp đều chuyên trồng cao su. Từ nhiều năm nay, do khó khăn tài chính nên trong tỉnh chưa có thêm đồn điền mới.

+ *Trà Vinh*: Trên thực tế, trong tỉnh Trà Vinh không có đồn điền của người Pháp với

tích canh tác 3.817 ha 65 ở tỉnh Trà Vinh, đã có 4 đồn điền thuộc sở hữu của Hội Truyền giáo tại Phuoc-Thoi (229 ha), Giong-Rum (832 ha), Co-Chien (574 ha), Bac-Trang (795 ha). Sau đó là 2 đồn điền của người Pháp (BOS ở Bắc Trang: 723 ha, và J.LOUIS ở Cang Long: 120 ha) và 3 đồn điền của người bản xứ có quốc tịch Pháp

**Bảng 5: Các đồn điền được cấp hẳn kể từ 1-1-1922**

Điền chủ	Ngày cấp	Địa điểm	Diện tích	Cây trồng
BARTHE	25-4-1922	Binh Hung	25 ha 11	Cao su

**Bảng 6: Các đồn điền được cấp tạm thời kể từ 1-1-1922**

Chủ đồn điền	Ngày cấp	Địa điểm	Diện tích
CANQUE	25-4-1922	Binh Hung	29 ha 90
VALETTE	- nt -	Binh Thanh Thương	48 ha 80

đúng nghĩa của nó. Một tổng diện tích ngót 4.000 ha thuộc sở hữu của người Pháp và người có quốc tịch Pháp đều cho người bản xứ thuê với điều kiện tương tự những ruộng đất của các điền chủ người An Nam hay người Khơ-me.

(Vo-Cong-Tri) với hai đồn điền ở Bang-Da và Bac-Trang, tổng diện tích ngót 200 ha, và Nguyên-Thanh-Hon ở Tập Ngãi với diện tích 156 ha.

- Nhân công trong các đồn điền này đều tuyển dụng tại chỗ khá thuận lợi, nên các

điền chủ không cần tuyển thêm nhân công ngoài tỉnh. Riêng ở Cang Long có ngót 70 người An Nam từ các tỉnh Trung Kỳ vào làm cu-li (cày ruộng và làm vườn) cho các điền chủ bản xứ trong vùng.

+ *Vĩnh Long*: Việc khai thác canh nông của người Pháp tại tỉnh Vĩnh Long chỉ mang lại lợi ích khi họ xây dựng được những đồn điền trồng mía hoặc trồng dứa

GRESSIER et Cie ..... 500 ha  
 BEC ..... 1.300 ha  
 LACOUTURE ..... 1.000 ha  
 COMBOT ..... 530 ha  
 sử dụng 900 nhân công người An Nam và người Chăm-bốt.

*Bà Rịa*: (xem bảng 7).

*Bến Tre*: Các đồn điền của người Âu

**Bảng 7: Đồn điền chủ yếu của Hiệp hội điền chủ Pháp ở tỉnh Bà Rịa sử dụng 1.214 cu-li**

Đồn điền	Diện tích	Diện tích canh tác	Số cây	Đã lấy mù	Quản lý
Đồn điền Bà Rịa	1.733ha	296 ha	60.000	4.000	Galibert Bourdon
Đồn điền Veillet & Bonnefoy Đ/d Courtenay	491 ha	397 ha	95.000	50.000	
Đồn điền Xa Hang	732 ha	439 ha	109.200	60.000	Polain Payre
Đồn điền Michel	992 ha	258 ha	52.300	36.000	
Đồn điền NgHuuHao	363 ha	29 ha	2.000		
Đồn điền Potteaux	287 ha	150 ha	47.000	2.000	
Đồn điền Blaquièrre	24 ha	22 ha	10.000	7.000	
Đồn điền Brisère De l'Isle	10 ha	7 ha	3.000		
Công ty Domaine Locan	9 ha	9 ha	3.500	3.5000	
Đồn điền Hội Truyền Giáo	750 ha	60 ha	dừa		Boy & Cie J.B.Tong
Đồn điền Hội Pháp - Nhật	742 ha	290 ha	lúa		
Đồn điền Danvy	490 ha	69 ha	mía		
Đồn điền Xuyên Mộc	20 ha	20 ha	lúa		
	71 ha	20 ha	bông vải		

phục vụ các ngành kỹ nghệ. Còn như điền chủ Pháp cho người bản xứ thuê để canh tác ruộng lúa thì chẳng đem lại nhân tố gì mới mẻ, xét về góc độ khai thác tiềm năng của thuộc địa Nam Kỳ.

Hơn hai năm sau (1924), đồn điền ở Nam Kỳ lại được các Chủ tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

*Bạc Liêu*: Đồn điền của người Âu chiếm tổng diện tích là 26.624 ha ruộng đất, gồm:

chiếm khoảng 6.000 ha, trong đó có 5.300 ha ruộng lúa, 250 ha trồng dứa và 450 ha thuộc các canh tác khác.

*Biên Hòa*:

- Đồn điền ông BLANC: 289 ha

- Đồn điền ông LEFÈVBRE: 240 ha

- Đồn điền ông JACQUES DE BON: 381 ha

- Đồn điền ông PEYSSON: 315 ha

- Đồn điền ông NAVARO & BEZARD: 600 ha

Một số người Âu khác đang nộp đơn xin cấp đất lập đồn điền với tổng diện tích là 13.957 ha. Các đơn này đang được xem xét, phần lớn xin lập đồn điền cao su.

Sau đây là các đồn điền quan trọng ở Biên Hòa:

- Công ty Agle de Suzanna: 1.293 ha (cao su, cà phê, long nhãn, cacao, cây cô-la và đồng cỏ chăn nuôi), 457 cu-li, mua từ 1910.

- Công ty đồn điền An Lộc: 2.367 ha (cao su, dừa, cà phê, trà, chuối và đồng cỏ chăn nuôi), mua qua các năm 1916, 1917, 1919.

- Công ty Canh nông Tân Tuy Hạ: 709 ha (cao su và dừa), mua từ 1909.

- Đồn điền của bà De la Souchère: 700 ha (cao su, cà phê và dừa), mua từ các năm 190 và 1919.

- Công ty đồn điền Nam Kỳ: 690 ha (cao su), mua từ 1912.

- Công ty đồn điền Xuân Lộc: 525 ha (cao su, cà phê và dừa), mua từ 1911 và 1913.

- Công ty đồn điền Dong Nai: 149 ha (cao su), mua từ 1910.

- Công ty Canh nông Bình Trước: 170 ha (cao su), mua từ 1910, 1911.

- Đồn điền Caruette: 90 ha (cao su), mua từ 1903.

- Đồn điền Lignon: 42 ha (cao su), mua từ 1913.

#### *Cần Thơ:*

Sau đây là các đồn điền chính:

- Công ty Canh nông của Thị Đới (ông MEZIN): 1.000 ha

- Người thừa kế Dejean de la Bâtie (ông DUBUISSON): 1.287 ha

- Lortat-Jacob: 3000 ha

- VO-VAN-THOM : 400 ha

- Công ty lúa gạo Xa-No (ông GUERY): 2.617 ha

- Ông LABASTE: 2.500 ha

- Bà góa WAMBOLD: 670 ha

*Châu Đốc:* Đồn điền trồng lúa của người Pháp:

*Ở Tân Châu:*

- Công ty Canh nông Tân Châu: 1.261 ha

- Công ty Canh nông Tân Thạnh: 1.710 ha

- Của một số giáo sĩ: 1.111 ha

*Ở Tịnh Biên:*

- Đồn điền của ông BARAMIAU ở Vĩnh Quới: 200 ha

*Ở Châu Phú:*

- Các ông HO HUNG NHUONG và PHAM VAN SAM (quốc tịch Pháp) có 541 ha ở Hiệp Xương và 91 ha ở Vĩnh Lộc.

- Ông BELLARGENT ở Vĩnh Thạnh Trung có 244ha đang khai khẩn.

- Ông VERLET có 443 ha ở Xuân To, 10 ha ở Tu Te.

- Một số giáo sĩ có 1.300 ha ruộng lúa.

*Chợ Lớn:* Có 53 điền chủ sở hữu 5.822 ha, nhưng chưa hoàn toàn đưa vào canh tác.

*Gò Công:* Sau đây là các đồn điền của người Pháp (tính đến 6 tháng cuối năm 1924):

- Hội Truyền giáo: do Cha ABONNEL (thừa sai ở Gò Công) đại diện, với 6ha 04.40 ở Bình Long Đông, 52ha 00.90 ở Tân Thới, 2ha 39.40 ở Thạnh Phố và 1ha 52.56 ở Tân Phước.

- DAO THI KHUYEN (đã chết, con trai là Lê Công Phước hiện sống ở thành phố Mỹ Tho) có 49ha 42.75 ở Thạnh Nhứt, hầu

hết trồng lúa, trong đó có 2ha 41.00 là đất vườn.

- LEPERVANCHE (Đội trưởng Nhà doan Chợ Lớn), có 175ha64 ở Phú Thạnh Đông; đã có 30ha trồng lúa, diện tích còn lại còn để hoang.

- TRUONG VAN TU (Tham tá lục sự ở Vĩnh Long), có hai khu đất (8ha 36 và 8ha 46.40) đều đã trồng lúa.

- HO VAN LOC (nguyên là Phó quản, đã chết, bà vợ góa trú tại Tây Ninh), có 6ha 41.33 ở Tân Thới, trồng lúa.

- Emile LY CONG KIEU (Trưởng tòa Gò Công), có 33ha 02.75 ở Phú Thạnh Đông, trồng lúa.

- COUGONDE (nhân viên gác hải đăng, đã nghỉ việc), có 4ha00.80 ở Tân Thạnh, trồng lúa.

- NGUYEN THI NAM, tức CUC (điền chủ, phố Paris, số 153, Chợ Lớn), có 29ha 65.60 ở Bình Thạnh, đã có 25ha 45.60 trồng lúa, còn lại là dừa nước.

*Hà Tiên:* "Công ty vô danh" khai thác ở Phú Quốc là đồn điền quan trọng nhất trong tỉnh. Các đồn điền khác thuộc sở hữu

của ông PINAIRE ở Phú Quốc và các ông MAYER, VIALAR ở Hòn Chông.

*Long Xuyên:* Các ông DARLES và TRAN VAN DON đã trúng thầu 928 ha đang khai khẩn ở Thanh Quoi. Cũng trong vùng này còn có các điền chủ LOYE, BARBIER và LAGARDE. Ở Định Mỹ có đồn điền của các ông NOBLET và MERDRIGNAC; ở Vinh Hang có đồn điền của hội truyền giáo.

*Mỹ Tho:* Có 15 điền chủ sở hữu những đồn điền quan trọng, bao gồm một tổng diện tích 9.307 ha ruộng lúa và vườn dừa.

*Rạch Giá:* Có 101 điền chủ người Âu sở hữu 49.000 ha.

*Sa Đéc:* Trong tỉnh có thêm 3 điền chủ mới (các ông TOMASINI, PERON và HUYNH TAN QUAN), bổ sung con số 51 điền cũ của tỉnh. Tổng diện tích họ sở hữu là 6.895 ha, trong đó đã có 3.098 ha đã canh tác.

*Sóc Trăng:* (xem bảng 8).

*Tân An:* Chỉ có một đồn điền mới, diện tích 11 ha, cấp cho ông NOGUERRES - điền chủ ở Bình Thạnh - để mở rộng đồn điền trồng dừa.

**Bảng 8: Các đồn điền chính ở Sóc Trăng**

Tên điền chủ	Tổng diện tích	Diện tích canh tác	Nhân công
Ông Labaste	3.366 ha	2.800 ha	
Ông Gressier Remy	3.992 ha	3.750 ha	514
Ông Jourdan	751 ha	700 ha	87
Ông Berthelot de la Gletais	254 ha	250 ha	
Trương Thế	1.014 ha	900 ha	60
Lê Văn An	1.231 ha	1.150 ha	153
Ông Lê Văn Truoc	1.994 ha	1.200 ha	133
Ly-Penne	514 ha	500 ha	50
Ông Hà Minh Lộc	515 ha	378 ha	45
Hội truyền giáo	3.030 ha	2.500 ha	
P.Quimbrot (Brun thừa kế)	1.087 ha	750 ha	44
P.Herrgott	461 ha	400 ha	
P.Kelier	290 ha	250 ha	391
P.Chaballier	197 ha	160 ha	76

*Tây Ninh*: Năm nay đã có đơn xin cấp 2.300 ha để trồng cao su, mía, dứa và lúa.

*Thủ Dầu Một*: Các công ty canh nông trong tỉnh đều rất phát đạt :

- Vùng Hớn Quản, Lộc Ninh có "*Công ty cao su Đông Dương*" của Pháp ở Lộc Ninh và "*Đồn điền đất đỏ*" (nhóm Hallet) ở Quan Lới, Xa Trach, Xa Cam, An Lộc và Xa Cát.

- Cao nguyên Chánh Lưu - Vùng Bến Súc:

Đồn điền Phú Hưng (nhóm Hallet),

Đồn điền Barbier Brison

Đồn điền Kerhuella (Guillemet Mathieu)

Công ty dân sự Giuntolli-Prunetti,

Đồn điền Canque và Lacour .

Đồn điền Barthe

Đồn điền Giovanselli

Đồn điền Delost.

*Trà Vinh*: Có 15 đồn chủ sở hữu 7.037 ha.

*Vĩnh Long*: Có 31 đồn chủ sở hữu 4.592 ha

\*

Suốt hơn 70 năm (từ những thập niên cuối thế kỷ XIX đến trước khi phát xít Nhật vào Đông Dương), chính quyền thực dân Pháp ở Nam Kỳ đã hoàn tất việc chiếm đoạt ruộng đất dưới nhiều hình thức, biện pháp được quy định qua hàng loạt thông tri, nghị định liên tiếp được ban hành. Đúng như nhận xét của tác giả Nguyễn Khắc Viện ("*Vietnam, une longue histoire*" - Hanoi 1987): chính quyền thực dân tạo mọi điều kiện thuận lợi, thậm chí khuyến khích các cá nhân và công ty thực dân chiếm đoạt những vùng đất phì nhiêu. Nói riêng trên địa bàn Nam Kỳ, việc đào đắp hệ thống tưới tiêu cho đồng bằng sông Cửu Long tạo thêm điều kiện cho bọn thực dân và quan chức người Việt cướp chiếm những diện tích công sản rộng mênh mông (4).

## CHÚ THÍCH

(4) *Trung tâm lưu trữ quốc gia 2*, 3606; N.34/6; SL.4508  
ký hiệu: IA.3/228; IA.3/252; IA.6/223; G.divers /